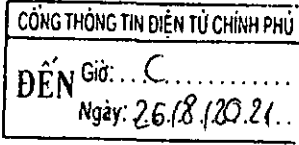


Số: 11 /NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

VỀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021- 2025



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 3455/TTr-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2021; Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành, thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, với những nội dung như sau:

1. Phương hướng chung

Tập trung thực hiện khâu đột phá về cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư và kinh doanh, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; xác định lợi thế trong các ngành và lĩnh vực để ưu tiên đầu tư, tạo ra sự phát triển nhanh, bền vững. Chú trọng phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Xây dựng Phú Thọ là tỉnh phát triển hàng đầu vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Về kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng bình quân 7,5%/năm trở lên.
- Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến năm 2025 đạt trên 65 triệu đồng.
- Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 40,5%; dịch vụ 41,5%; nông lâm nghiệp, thủy sản 18%.
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt trên 160 nghìn tỷ đồng.

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2025 đạt trên 10 nghìn tỷ đồng.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 22% trở lên.

b. Về các lĩnh vực xã hội:

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp đến năm 2025 dưới 40%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề đến năm 2025 đạt từ 72% trở lên, trong đó đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ, chứng nhận đạt từ 30% trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 0,4% (thực hiện quy đổi theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021- 2025 sau khi thực hiện điều tra).

- Đến năm 2025, có 15 bác sỹ/1 vạn dân và 50 giường bệnh/1 vạn dân.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đến năm 2025 đạt 93% trở lên.

- Đến năm 2025, số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới đạt 45% trở lên (6 đơn vị); 65% số xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trong đó số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao đạt 20% trở lên (28 xã).

c. Về Môi trường:

- Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh

- Đến năm 2025, phần đầu 100% dân cư thành thị, 98% dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và khu dân cư tập trung đến năm 2025 đạt 70% trở lên.

- Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 38,8%.

3. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

3.1. Tập trung thực hiện cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển

- Khẩn trương sửa đổi, bổ sung chính sách có liên quan về đất đai, thuế, ưu đãi đầu tư cho các dự án quy mô lớn, công nghiệp công nghệ hiện đại, nông nghiệp công nghệ cao; chính sách thu hút, khuyến khích đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, hạ tầng kinh tế - xã hội then chốt, chính sách tích tụ ruộng đất; phát triển du lịch, y tế, thể thao, đào tạo nghề; cơ chế chính sách hỗ trợ cho các đối tượng khi thực hiện thu hồi đất; các quy định liên quan đến quy chế làm việc, quy trình, thủ tục đầu tư, giao đất, thu hồi đất, tạo điều kiện rút ngắn về thời gian, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà đầu tư. Phần đầu đến năm 2025 chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh duy trì nhóm đứng đầu vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

- Tăng cường huy động nguồn lực cho đầu tư hạ tầng giao thông đối ngoại, liên vùng; năm 2022 khởi công khu công nghiệp Hạ Hòa, Tam Nông; các

dự án du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái (khách sạn, sân golf,...); hoàn thành KCN Phú Hà, Cẩm Khê và các cụm công nghiệp theo quy hoạch đã được phê duyệt.

- Tập trung xây dựng và triển khai Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025, quy hoạch quỹ đất bổ sung quy hoạch khu công nghiệp Phù Ninh 2, Đồng Lương, Đại An; khu nông nghiệp công nghệ cao, trung tâm dịch vụ logistics,...

3.2. Phát huy tiềm năng, lợi thế, tập trung phát triển công nghiệp và các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững, thu hút đầu tư các dự án mới quy mô lớn. Phân đầu tốc độ tăng trưởng công nghiệp - xây dựng từ 10 - 15% trở lên; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng tăng lên từ 40 - 45% năm 2025.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ có ý nghĩa chiến lược, có khả năng tạo ra giá trị gia tăng lớn, công nghệ hiện đại: Công nghiệp cơ khí chế tạo (sản xuất lắp ráp thiết bị nặng, phương tiện vận tải, thiết bị nâng đỡ,...), công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản, thực phẩm; chế tạo các sản phẩm điện tử, viễn thông; công nghiệp mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

- Rà soát đẩy nhanh tiến độ các dự án đang triển khai sớm đi vào hoạt động; xử lý dứt điểm dự án chậm tiến độ, kém hiệu quả; tạo điều kiện cho các ngành công nghiệp truyền thống đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ. Xây dựng kế hoạch di dời các nhà máy ô nhiễm ra khỏi thành phố Việt Trì.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch các khu, cụm công nghiệp, tập trung thu hút các nhà đầu tư có năng lực, có kinh nghiệm để triển khai đầu tư đồng bộ hạ tầng các khu công nghiệp mới: Đại An, Đồng Lương, Phù Ninh, Hạ Hòa, Tam Nông.

3.3. Tập trung phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả các ngành dịch vụ: Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 7,4%, nâng tỷ trọng dịch vụ đến năm 2025 đạt 41 - 42%.

- Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, pháp lý, y tế, giáo dục - đào tạo, viễn thông và công nghệ thông tin, logistics...; khuyến khích chuyển dần từ hình thức thương mại nhỏ lẻ sang các hình thức phát triển trung tâm thương mại, siêu thị ở các trung tâm huyện lỵ, thị trấn.

- Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ có lợi thế, như: Thương mại, vận tải, cảng và kho bãi; tài chính, ngân hàng. Chú trọng công tác quản lý thị trường, chống gian lận thương mại, xử lý nghiêm các hành vi sản xuất và kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

- Phát huy lợi thế trung tâm vùng, lợi thế vùng Đất Tổ đa dạng hóa sản phẩm các loại hình du lịch, có cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án du lịch trọng điểm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng Phú Thọ

thành trung tâm du lịch về cội nguồn với hạt nhân là Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Hùng, thành phố lễ hội Việt Trì.

3.4. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, trọng tâm là phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch theo chuỗi liên kết, nâng cao thu nhập cho người dân

- Về trồng trọt: Chuyển đổi cơ cấu cây lương thực, giảm diện tích lúa lai, tăng diện tích lúa CLC, tăng diện tích cây rau, cây ăn quả; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn (rau an toàn, lúa chất lượng cao, chè xanh chất lượng cao, bưởi, chuối), nhân rộng mô hình cánh đồng mẫu lớn gắn với liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Chú trọng phát triển các sản phẩm OCOP.

- Về chăn nuôi: Rà soát cơ cấu tổng đàn gia súc cho phù hợp, chú trọng phát triển đàn bò, đàn lợn, đàn gia cầm theo hướng trang trại, công nghiệp, an toàn dịch bệnh, môi trường gắn với chế biến; quy hoạch vùng chăn nuôi tập trung (Hạ Hòa, Thanh Sơn, Cẩm Khê, Yên Lập,...); đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật tăng trọng lượng cá thể, rút ngắn chu kỳ chăn nuôi; kiểm soát giảm tỷ lệ chăn nuôi nhỏ lẻ để chuyển đổi theo hình thức chăn nuôi tập trung.

- Về nuôi trồng thủy sản: Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả các cơ sở sản xuất giống thủy sản tập trung; nhân rộng mô hình nuôi cá lồng các loại cá có giá trị cao; khai thác có hiệu quả diện tích mặt nước, chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang nuôi trồng thủy sản; giảm quy mô nuôi cá lồng trên sông và mở rộng quy mô trong hồ chứa.

- Về phát triển lâm nghiệp: Rà soát diện tích đất rừng; chú trọng phát triển rừng sản xuất theo hướng tăng năng suất rừng sản xuất; tăng diện tích rừng trồng cây gỗ lớn và tăng sản lượng khai thác; quản lý chặt chẽ, bảo vệ và phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới; tập trung huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ cho các xã đáp ứng tiêu chí NTM nâng cao. Củng cố và nâng cao năng lực cán bộ quản lý ở cấp chính quyền cơ sở; đào tạo nguồn nhân lực cho nông thôn để thực hiện việc phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại.

3.5. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai; quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 để tích hợp quy hoạch tỉnh Phú Thọ; xây dựng kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021- 2025, triển khai đề án đo vẽ bản đồ, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai toàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản. Huy động

các nguồn lực để đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống xử lý nước thải, chất thải tại khu, cụm công nghiệp; sớm hoàn thành nhà máy xử lý rác thải- phát điện Trạm Thản. Xây dựng kế hoạch di chuyển các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường ra khỏi thành phố Việt Trì. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3.6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ

Trong sản xuất nông, lâm, thủy sản, chăm sóc sức khỏe và bảo vệ môi trường; đổi mới công nghệ- thiết bị, xây dựng thương hiệu, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; chú trọng công tác đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu sản phẩm. Thu hút nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư Trung tâm đổi mới sáng tạo tại thành phố Việt Trì; khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, chính quyền điện tử, đô thị thông minh.

3.7. Tăng cường thu hút nguồn lực cho đầu tư phát triển, đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị, nông thôn

Tập trung thu hút mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội, hạ tầng đô thị; đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư FDI vào phát triển công nghiệp, trọng tâm ưu tiên các ngành có giá trị gia tăng, công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp mới, công nghiệp phụ trợ. Tăng cường huy động nguồn vốn ngoài ngân sách để đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu du lịch. Tăng cường quản lý đầu tư; cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công; triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021- 2025. Chú trọng phát triển hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc cảnh quan tại thành phố Việt Trì, thị xã Phú Thọ và một số khu dân cư nông thôn mới theo hướng văn minh, xanh, sạch, đẹp, bảo tồn và giữ gìn văn hóa đặc trưng.

3.8. Tiếp tục đổi mới và lành mạnh hoá tài chính, tín dụng

Đẩy mạnh phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho các cấp ngân sách đi đôi với tập trung nguồn lực để xây dựng hạ tầng then chốt cấp tỉnh; có cơ chế thông thoáng và chính sách quản lý chặt chẽ để tạo nguồn thu từ tài nguyên và khoáng sản. Phân đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt từ 10.000 tỷ đồng trở lên. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với các hoạt động sự nghiệp công. Tích cực huy động nguồn vốn, mở rộng mạng lưới hoạt động ngân hàng, tập trung đáp ứng nhu cầu cho vay phát triển sản xuất theo định hướng của tỉnh.

3.9. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, y tế và phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Tiếp tục phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng chuẩn hóa, xã hội hóa và từng bước hiện đại hoá, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Nâng cao chất lượng đào tạo, dạy nghề theo nhu cầu xã

hội. Xây dựng cơ chế, chính sách, mô hình liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp gắn với chuẩn đầu ra, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm phù hợp với yêu cầu đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực của tỉnh.

- Tiếp tục củng cố, phát triển sự nghiệp y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng theo hướng dự phòng tích cực và chủ động; bảo đảm mọi người dân được khám, chữa bệnh ban đầu và cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản; đến năm 2025, tỷ lệ giường bệnh đạt 50 giường/vạn dân; 100% số trạm y tế được kiên cố hóa. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ trong các bệnh viện công lập; khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế.

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thông tin, thể thao, báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình; ưu tiên đầu tư hoàn thiện Khu Di tích lịch sử Quốc gia Đền Hùng, Nhà văn hóa nghệ thuật tỉnh và tập trung xây dựng thành phố Việt Trì trở thành thành phố lễ hội về với cội nguồn dân tộc theo Quyết định số 871/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện kịp thời có hiệu quả các vấn đề việc làm, các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo công bằng, kịp thời, đúng quy định. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công và các đối tượng xã hội khác. Làm tốt công tác nhân đạo, từ thiện; thực hiện có hiệu quả chương trình giảm nghèo, đẩy mạnh xã hội hoá và đa dạng hóa các nguồn lực trong xóa đói giảm nghèo.

- Chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện đầy đủ, kịp thời có hiệu quả chương trình phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; các chính sách an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số.

3.10. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước

- Thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo thuận lợi, giảm tối đa chi phí thời gian, chi phí không chính thức của doanh nghiệp. Phấn đấu đến năm 2025, chỉ số PAR Index duy trì top 10 cả nước; chỉ số SIPAS tăng từ 5 bậc, chỉ số PAPI tăng từ 10 bậc trở lên.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tăng cường đào tạo, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ công chức gắn với vị trí việc làm; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, phát huy vai trò giám sát của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3.11. Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tăng cường củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang chính quy, hiện đại; chủ động ứng phó với mọi tình huống, đảm bảo sẵn sàng chiến đấu. Chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khoá XIX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 12 tháng 8 năm 2021./. ✕

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu: VT, CTHĐND (T) ✕

CHỦ TỊCH



Đài Minh Châu